Kết quả phúc khảo điểm thi KTHP

Mã SV	Họ tên	Tên HP	Phòng thi	Điểm trước PK	Điểm PK	Lý do thay đổi điểm	Số công văn
31221570015	Nguyễn Hà Mỹ Anh	Dẫn luận Ngôn ngữ	Box 1	1	1	không thay đổi	415
31211024708	Nguyễn Văn Quang Phú	KTTC căn bản 2	B2-207	6	6	không thay đổi	423
31201020642	Ngô Bảo Ngọc	Lập BC TC hợp nhất	B2-408	2.5	2.5	không thay đổi	427
31201021805	Huỳnh minh Phương	Lập BC TC hợp nhất	B2-310	4	4	không thay đổi	424
31201023142	Đào Bích Châu	Lập BC TC hợp nhất	B2-310	4.5	4.5	không thay đổi	424
31201023181	Dương Thị Thanh Hà	Lập BC TC hợp nhất	B2-310	1.5	1.5	không thay đổi	424
31201024685	Nguyễn Thị Ngọc Trang	Lập BC TC hợp nhất	B2-602	6	6	không thay đổi	425
31201025107	Hoàng Mạnh Dũng	Lập BC TC hợp nhất	B2 -207	2	2	không thay đổi	428
31221025628	Phan Đình Hoàng Huynh	Tối ưu hóa	B2-410	2.5	2.5	không thay đổi	429
87221020135	Tô Trung Thành	kinh tế lượng TC		4	4	không thay đổi	436
88223020283	Trương Thị Bảo Trân	kinh tế lượng TC		2	2	không thay đổi	431
31211022901	Nguyễn Ngọc Bích Hằng	Kế toán quốc tế 1	B2-108	4	4	không thay đổi	438
31211022904	Ngô Thị Mỹ Uyến	Kế toán quốc tế 1	B2-108	3	3	không thay đổi	438
31211023244	Thái Ái Thuận	Kế toán quốc tế 1	B2-108	4	4	không thay đổi	438
31211024587	Hứa Như Ý	Kế toán quốc tế 1	B2-108	3	3	không thay đổi	438
31211026884	Trần Mỹ Kiều	Kế toán quốc tế 1	B2-108	3	3	không thay đổi	438
31211027204	Võ Thiên Lý	Kế toán quốc tế 1	B2-211	3.5	3.5	không thay đổi	439
31211025026	Nguyễn Quốc Khánh	Kế toán quốc tế 1	B2-310	5	5	không thay đổi	440
35231020047	Nguyễn Thị Hồng	Kiểm toán căn bản	B1-504	4	4	không thay đổi	477
35231020324	Nguyễn Thị Vĩnh Nghi	Kiểm toán căn bản	B1-502	2.5	2.5	không thay đổi	479
35231020331	Trần Thị Thanh Huyền	Kiểm toán căn bản	B1-502	2.5	2.5	không thay đổi	480
35231020232	Trần Thị Quỳnh Như	Kiểm toán căn bản	B1-502	2.5	2.5	không thay đổi	481
31221021469	Đào Gia Linh	Tối ưu hóa	B2-410	2.5	2.5	không thay đổi	449